TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 12 – 2024
"tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Mỹ Phúc**

2. Bà **Lê Thị Kiều Oanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn An Phước** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long *tham gia phiên tòa*: không tham gia.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2024 về *"tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số H, Tổ D, ấp T, xã T, huyện C,tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Võ Đình H1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số D, đường N, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/8/2024 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị và anh Võ Đình H2 thành hôn có đăng kí kết hôn ngày 19/9/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Khoản đầu năm 2021 đến nay giữa chị và anh H1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vả, dù đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn. Vợ chồng chị chưa có con chung. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải, tống đạt hợp lệ cho bị đơn để tham gia hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin vắng và vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, bị đơn vắng mặt vì đang được điều trị tại Bệnh viện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Trần Thị Thanh H xin ly hôn với anh Võ Đình H1, anh H1 có nơi cư trú thuộc địa bàn thành phố V giải quyết nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28,35,39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các đương sự được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, chị H có đơn xin vắng mặt, anh H1 vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227,228 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: chị H và anh H1 thành hôn có đăng ký kết hôn ngày 19/9/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: theo đơn khởi kiện chị H xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vả, dù đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn.Tòa án đã thông báo thụ lý và thông báo hòa giải triệu tập anh H1 nhiều lần đến Tòa án để hòa giải nhằm mục đích hàn gắn, nhưng anh H1 đều vắng mặt, cũng không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu của chị H. Các bên cũng không tạo điều kiện để hàn gắn. Xét thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp theo quy định tại các Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: không có nên miễn xét.

[6] Tài sản chung, nợ chung: không có nên miễn xét.

[7] Án phí sơ thẩm: chị H chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh H.

Về quan hệ hôn nhân: cho chị Trần Thị Thanh H được ly hôn với anh Võ Đình H1.

Về con chung: không có nên miễn xét.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên miễn xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo lai thu số 0007255 ngày 30/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị H đã nộp đủ.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
  - CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
  - UBND P.1, TPVL:01b
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CÙ QUÝ NỮ